

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HSST
Ngày: 12-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tiềm

2/ Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1985 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực **T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Văn T1**, sinh năm 1966 (sống) và bà **Trần Thị K**, sinh năm 1964 (sống); em ruột: có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ: **Trần Thị Thu C**, sinh năm 1991; con: có 01 người, sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: 01 lần. Vào ngày 30/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2020, đến nay chưa đóng án phí và bồi thường dân sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” đối với bị cáo, bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ từ ngày 24/6/2024.)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1) Bà Dương Thị Thúy L, sinh năm 1987.

2) Ông Lê Văn H, sinh năm 1979.

3) Bà Lê Thị Ngọc V, sinh năm 1964.

4) Bà Dương Thị Thúy H1, sinh năm 1980.

5) Ông Dương Văn H2, sinh năm 1959.

6) Ông Trần Vũ P, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, Trương Ngọc T cùng với ông Lê Văn H và ông Nguyễn Vũ P1 uống bia tại nhà ông H thuộc khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Lúc này ông Nguyễn Văn M chạy xe mô tô đến đậu trên đường lộ rủ ông H đi uống bia, rượu, T đứng dậy dẫn con đi về thì ông M nói “mày khùng hả T” nhưng T không nói gì mà đi về nhà. Sau đó, T bực tức chuyện ông M chửi T nên T quay lại nói “sao hồi nãy mày chửi tao khùng M”, T dùng tay đánh ông M thì được ông H can ngăn, T nhặt khúc cây dừa khô dưới đường lộ đánh vào người ông M hai đến ba cái, ông M bỏ chạy ra hướng vòm T, T lấy đồ khui bia rượt theo ông M một đoạn nhưng không đánh được ông M nên quay về nhà. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, ông M nhặt khúc kim loại dài 84cm cầm trên tay đi đến trước cửa nhà T, ông M chửi T nên T vào nhà bếp lấy 01 (một) cây dao yếm dài 36cm cầm bên tay phải và 01 (một) cây kéo dài 24cm cầm bên tay trái, T và ông M đánh nhau qua lại, ông M

đưa tay phải lên đỡ bị **T** dùng dao chém vào cẳng tay phải 01 (một) cái gây thương tích và ngã xuống đường lộ, **T** tiếp tục dùng chân đạp trúng vào ngực ông **M** 01 (một) cái thì được mọi người can ngăn, ông **M** được đưa đến **Bệnh viện đa khoa thành phố C** điều trị. Đến ngày 22/12/2023, ông **M** gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 121/KLTTCT-TTPYCT ngày 15/3/2024 của Trung Tâm pháp y - **Sở y tế thành phố C** kết luận: Các kết quả chính: Vết thương ở mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt gân cơ và nhánh mu tay thần kinh trụ, nứt vỡ xương 1/3 dưới xương trụ phải đã được điều trị. Hiện tại vết thương và vết phẫu thuật mở rộng vết thương đã lành sẹo, vị trí nứt vỡ xương đang can, điện cơ ghi nhận tổn thương phần cảm giác của thần kinh trụ bên phải. Vết sây sát da vùng gò trái đã được điều trị. Hiện tại vết sây sát da đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng đến chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn M** tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ở mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải của ông **M** phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên. Vết sây sát da ở mặt trước gò trái của ông **M** phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây dao yếm dài 36cm, ngang 07cm, có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài lưỡi 24cm, cán dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo dài 24cm có cán và lưỡi bằng kim loại, cán có một lớp nhựa bao lại, trên cán có dòng chữ màu xanh “kéo nhíp chất lượng 100% phúc Khang” đã qua sử dụng; 01 (một) khúc kim loại dài 84cm, ngang 2,5cm, cạnh 01cm, có dính vết màu đỏ nghi là máu, đã qua sử dụng; 01 (một) bẹ tàu dừa dài 62cm, ngang 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bẹ tàu dừa dài 51cm, ngang 4,5cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **M** yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền công lao động với tổng số tiền 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). **T** chưa bồi thường cho ông **M**.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSOM ngày 19/6/2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử **Trương Ngọc T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời bổ sung quan điểm luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d, d khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao yếm dài 36cm, ngang 07cm, có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài lưỡi 24cm, cán dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo dài 24cm có cán và lưỡi bằng kim loại, cán có một lớp nhựa bao lại, trên cán có dòng chữ màu xanh “kéo nhíp chất lượng 100% phúc Khang” đã qua sử dụng; 01 (một) khúc kim loại dài 84cm, ngang 2,5cm, cạnh 01cm, có dính vết màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bẹ tàu dừa dài 62cm, ngang 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bẹ tàu dừa dài 51cm, ngang 4,5cm, đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; lời khai người bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 121/KLTTCT-TTPYCT ngày 15/3/2024 của Trung tâm Pháp y - **Sở y tế thành phố C** đối với ông **Nguyễn Văn M** (sau đây gọi là Kết luận 121/KLTTCT-TTPYCT ngày 15/3/2024) và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, do bị cáo bức tức chuyện ông **M** nói bị cáo “mày khùng hả **T**” tại nhà của ông **Lê Văn H** nên bị cáo quay lại nói “sao hồi nãy mày chửi tao khùng Mun”, bị cáo dùng tay đánh ông **M** thì ông **H** can ngăn, bị cáo nhặt khúc cây tàu dừa khô dưới đường lộ đánh vào người ông **M** hai đến ba cái, ông **M** bỏ chạy thì bị cáo lấy đồ khui bia rượt theo ông **M** một đoạn nhưng không đánh được ông **M** nên quay về nhà. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, ông **M** nhặt khúc kim loại dài 84cm cầm trên tay đi đến trước cửa nhà bị cáo, ông **M** chửi bị cáo nên bị cáo vào nhà bếp lấy 01 (một) cây dao yếm dài 36cm cầm bên tay phải và 01 (một) cây kéo dài 24cm cầm bên tay trái, khi đánh nhau qua lại, ông **M** đưa tay phải lên đỡ bị bị cáo dùng dao chém vào cẳng tay phải 01 (một) cái gây thương tích và ngã xuống đường lộ, bị cáo tiếp tục dùng chân đạp trúng vào ngực ông **M** 01 (một) cái thì được mọi người can ngăn, ông **M** được đưa đến **Bệnh viện đa khoa thành phố C** điều trị. Ngày 22/12/2023, ông **M** gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Theo Kết luận số 121/KLTTCT-TTPYCT ngày 15/3/2024 có kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **M** tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ở mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải của ông **M** phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên. Vết sây sát da ở mặt trước gối trái của ông **M** phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

Hành vi bị cáo dùng vật sắc (01 (một) cây dao yếm dài 36cm) là hung khí nguy hiểm chém 01 (một) cái vào cẳng tay phải của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (Mười bảy phần trăm), bị cáo có thể thấy trước hậu quả là gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, hiện bị cáo đã được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 153/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên,

bị cáo có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị xử phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án số 75/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho bị hại và chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 về đương nhiên xóa án tích, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định của bản án nêu trên lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo chưa được xóa án tích.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm: Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Theo đó, người nào đã bị kết án hai lần về bất kỳ tội danh nào, trong lần kết án thứ hai người này đã bị áp dụng tình tiết tái phạm mà hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý sẽ được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Theo Bản án số 75/2016/HSST ngày 30/9/2016 xác định bị cáo chưa được xóa án tích của Bản án số 153/2009/HSST ngày 28/7/2009 lại tiếp tục phạm tội và được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo chưa được xóa án tích, đến năm 2023 lại tiếp tục có hành vi cố ý gây thương tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, việc truy tố, xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính mạng sức khỏe của người khác là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị theo quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức, bị cáo phải biết bình tĩnh giải quyết khi có mâu thuẫn, giữ gìn tình cảm hàng xóm, láng giềng, tạo sự bình yên cho xã hội.

Qua lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng thể hiện: xuất phát từ lời nói đùa giỡn của bị hại mà hai bên không giữ được hòa khí và chỉ vì thái độ xử sự với nhau trong cuộc sống không được hài lòng về nhau, bị cáo đã không

kiềm chế bản thân mà cố ý gây thương tích cho bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo cho rằng xô xát, đánh nhau với bị hại vì bị hại chửi bị cáo, nhưng khi bị hại đã bỏ chạy thì bị cáo lại cố ý gây thương tích cho bị hại, điều này thể hiện hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); xét nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại do một phần lỗi của bị hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xét đây là sự tự nguyện của bị hại và bị cáo, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Trương Ngọc T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trương Ngọc T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao yếm dài 36cm, ngang 07cm, có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài lưỡi 24cm, cán dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo dài 24cm có cán và lưỡi bằng kim loại, cán có một lớp nhựa bao lại, trên cán có dòng chữ màu xanh “kéo nhíp chất lượng 100% phúc Khang” đã qua sử dụng; 01 (một) khúc kim loại dài 84cm, ngang 2,5cm, cạnh 01cm, có dính vết màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bẹ tàu dừa dài 62cm, ngang 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bẹ tàu dừa dài 51cm, ngang 4,5cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2024 của Công an quận Ô)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng